



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____
VEWL.#: _____
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO LE TRI
Last Middle First
- Current Address: 235/17 Cua Luong - Q9 - Ho Chi Minh City
- Date of Birth: 11-12-1928 Place of Birth: Hanoi
- Previous Occupation (before 1975) VN Government
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 01-10-1977
Years: _____ Months: 10 Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: NGO THU PHONG (son)
Name
- Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

SATRON, ngày 30 tháng 5 năm 1987

Kính gửi BÀ KHUỐC - MINH - THƯ
Chủ tịch Hội Gia-đình Từ Nhân Chính Trị.
PO BOX 5435 ARLINGTON
U.S.A. VA 22205 - 0635

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi ký tên dưới đây : NGÔ-LÊ-TRÍ
Ngày và nơi sinh : 12.II.1928 tại Hà-Nội, Việt-Nam
Địa-Chỉ nơi cư-trú : 233/I7 Cựu-Xá Lữ-Gia, Quận XI, TP. Hồ-Chí-Minh
Nghề-Nghiệp : Y-Tá Quốc-Gia. Cựu Trưởng Phòng Hành Chánh
và Nhân-Viện Bệnh-Viện Chợ-Rẫy.

Thời gian tập cải tạo : 10 tháng.

Địa-Chỉ để liên lạc ở Mỹ : NGÔ-LÊ-TÍNH 166 S. Canyon Woods Rd
Anaheim Hills CA 92807.

Tôi đã gửi đơn thư nhứt cho Văn Phòng
Vietnamese Processing Unit tại Tòa Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày
11.IO.1980, đơn thư hai ngày 30.6.1983 và đơn thư 3 ngày 01.7.1984
cho Văn Phòng Orderly Departure Program (có giấy hồi báo) để xin
cứu xét trường hợp của tôi và cấp cho tôi một giấy nhập cảnh vào
Hoa-kỳ (LOI). Từ các ngày ấy đến nay, tôi không nhận được thơ trả
lời nào cả của các Văn phòng trên.

Gần đây nhứt, tôi đã gửi một đơn cho
Ngài Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày 09.3.1987 cũng với mục đích trên.

Sau khi bị bắt giam 10 tháng trong trại
học tập cải tạo với lý do PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CHO DỊCH VÃ LA NGƯỜI
CỦA MỸ GÀI LẠI BỆNH VIỆN ĐỂ CHỐNG ĐỐI CÁCH MẠNG, tôi được cho
nghỉ việc luôn và từ ấy đến nay, khó mà tìm kiếm công ăn việc làm.

Trước những khó khăn cho bản thân tôi,
một cựu công chức của Chính Phủ Cộng Hòa Việt-Nam cũ, được tu-
nghiệp tại Canada và Mỹ do Chương Trình AID của Bộ Ngoại Giao Mỹ
bảo trợ, tôi hy vọng và thỉnh cầu sự giúp đỡ tận tình của
Bà Chủ-Tịch, hãy can thiệp với Văn Phòng ODP ở Bangkok hoặc các
giới chức có thẩm quyền ở Mỹ để cấp cho tôi một giấy nhập cảnh
vào Mỹ (LOI). Hồ sơ xin Xuất-Cảnh của gia-đình tôi đã được cứu-xét,
Bộ Nội-Vụ ở Hà-Nội có thông báo cho tôi biết là khi nào có
nhập-cảnh, sẽ được cấp xuất-cảnh.

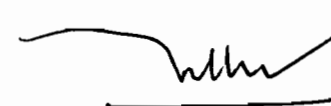
Chúng tôi mong được Bà Chủ-Tịch nhiệt tâm
giúp đỡ.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành
cảm tạ Bà Chủ-Tịch và chúc Quý Hội luôn luôn đạt được thắng lợi
trong việc giúp đỡ các tù-nhân chính trị.

Kính chào trân trọng ./-

Dính kèm :

- Thông đơn thư gửi Văn Phòng ODP
- Phòng lãnh thư của AID
- Thông báo lệnh thả


NGÔ-LÊ-TRÍ

BỘ NỘI VỤ
Số CY-4 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÊN NH - THA

Căn cứ lệnh bắt số 216 ngày 29 tháng 09 năm 1976

của : Ban An ninh Nội Chính

Căn cứ kết quả điều tra và xét tình chất của độ tội trạng và
thái độ hối cải của bị can

Đã lãnh sự quyết

RA - LÊN NH

ĐIỀU I: Taa Ngô Lê Ôn

Ng'ay, tháng, năm sinh : 12 - 11 - 1928

Cư quán : Khố Núi

Dân tộc Kinh quốc tịch VN Tôn giáo :

Ngh'ề nghiệp : y tế

Chỗ ở hiện nay : 5 Lê Đại Hành Quận 11 Sài Gòn

ĐIỀU II: Ngô Lê Ôn khi về đồn của phương phải xuất
trình lệnh này với chính quyền địa phương nơi cư trú an ninh.

Ông giám thị trại giam X4 - chịu trách nhiệm thi hành
lệnh này.

Ngày 10 tháng 01 năm 1977

TX/ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Tuần Trưởng Cao-dang-Chiến Cã kỹ

SƠ Y CẨM CHIẾM

Ng'ay 10 tháng 01 năm 1977

CỤC QUẢN LÝ CHẾ PHÁP



Trưởng-cục-Viện

BỘ NỘI VỤ
Số 61 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÊN H - THA

Căn cứ lệnh bắt số 216 ngày 29 tháng 09 năm 1976

của :

Ban An ninh TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả điều tra, xét tình chất của tội trạng và
thái độ hối cải của bị can

Đã được niệm

RA - LÊN H

ĐIỀU I: Tên Ngô Lê Bử

Ngày, tháng, năm sinh : 12 - 11 - 1928

Cao quán :

Dân tộc Kinh quốc tịch VN Tôn giáo :

Nghề nghiệp :

Chỗ ở hiện nay : 5 Lê Đại Hành Quận 11 Sài Gòn

ĐIỀU II: Ngô Lê Bử khi về đồn địa phương phải xuất
trình lệnh này với chính quyền địa phương nơi cư trú để làm thủ tục

"Ông giám thị trại giam X₁ - chịu trách nhiệm thi hành
lệnh này

Ngày 10 tháng 01 năm 1977

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ Trưởng Cơ-đăng-Chiến Cảnh

SÁO Y BẮN CHẤM

Ngày 10 tháng 01 năm 1977

TỔ QUẢN LÝ CỤC CHẤM PHÁP



Trưởng-dự-Viện

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐỒ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số : 28

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ BỰC NHƯT

NĂM một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)

Ấn-quân Ng.-trung-Thành - Saigon

Tên, họ người chồng Noms et prénoms de l'époux	Ngô Lê Trí
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	điều dưỡng
Sinh ngày nào. Date de sa naissance	ngày mười hai tháng mười một, năm một ngàn chín trăm hai mươi tám
Sinh tại đâu. Lieu de sa naissance	Hanoi (Bac Viet)
Nhà cửa ở đâu Son domicile	13, đường Lamothe
Tên, họ cha chồng Nom et prénoms du père de l'époux	Ngô Quang Lý (song)
Tên, họ mẹ chồng Nom et prénoms de la mère de l'époux	Lê thị Mùi (song)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Huỳnh thị Duyên
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	nữ điều dưỡng
Sinh ngày nào. Date de sa naissance	ngày một tháng tám năm một ngàn chín trăm hai mươi tám.
Sinh tại đâu. Lieu de sa naissance	Tham Dinh (Rach Gia)
Nhà cửa ở đâu Son domicile	13, đường Lamothe
Tên, họ cha vợ. Nom et prénoms du père de l'épouse	Huỳnh Minh Khả (song)
Tên, họ mẹ vợ Nom et prénoms de la mère de l'épouse	Đỗ thị Giỏi (song)

Lập tại Chợ Lớn, ngày 26 tháng 6 năm 1951

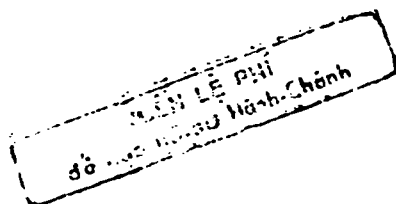
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH : H.6

Saigon, ngày 23 tháng 2 năm 1973

T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON,
TRƯỞNG-Phòng HỘ-TỊCH,

Lêch

KHUẾ-THỊ-MINH



NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐỒ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Bản số : 28

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THỦ BỤC NHƯT

NĂM một ngàn chín trăm năm mươi một (1951)

Ấn-quân Ng.-trung-Thành - Saigon

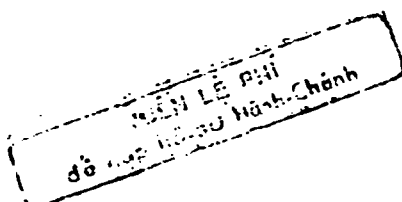
Tên, họ người chồng Noms et prénoms de l'époux	Ngô Lê Trí
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	điều dương
Sinh ngày nào. Date de sa naissance	ngày mười hai tháng mười một, năm một ngàn chín trăm hai mươi tám
Sinh tại đâu. Lieu de sa naissance	Hanoi (Bac Viet)
Nhà cửa ở đâu Son domicile	13, đường Lamothe
Tên, họ cha chồng Nom et prénoms du père de l'époux	Ngô Quang Lý (song)
Tên, họ mẹ chồng Nom et prénoms de la mère de l'époux	Lê thị Mùi (song)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Huỳnh thị Duyên
Làm nghề-nghiệp gì. Sa profession	nữ điều dương
Sinh ngày nào. Date de sa naissance	ngày một tháng tam năm một ngàn chín trăm hai mươi tám.
Sinh tại đâu. Lieu de sa naissance	Tham Dinh (Rach Gia)
Nhà cửa ở đâu Son domicile	13, đường Lamothe
Tên, họ cha vợ. Nom et prénoms du père de l'épouse	Huỳnh Minh Khả (song)
Tên, họ mẹ vợ. Nom et prénoms de la mère de l'épouse	Đỗ thị Giỏi (song)

lập tại Cholon, ngày 26 tháng 6 năm 1951

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH : H.6
Saigon, ngày 23 tháng 2 năm 1953T.U.N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON,
TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH,

Lưu

KHUẾ THƯƠNG



SINH, TỬ, GIÁ THỨ
Việt-Nam

État Civil Vietnamien

THÀNH PHỐ HÀ NỘI
VILLE DE HANOI

N° 4021

ACTE DE NAISSANCE
de Ngô Lê Trí

Coût

Timbre

Expédition

Total

CHÍNH-QUYỀN VIỆT-NAM
ÉTAT DU VIET-NAM
Gouvernement du Viet-Nam

EXTRAIT

de Registre des Actes de Naissance de la Mairie de Hanoi
pour l'année 19 28

Tên và họ đứa bé con Nom et prénom de l'enfant	Ngô Lê Trí
Con gái hay là con trai Son sexe	Masculin
Ngày sinh tháng năm Date de naissance	Douze Novembre 1928 9 heures 30
Nơi sinh Lieu de naissance	40 Rue de Takou Hanoi
Tên và họ người bố Nom et prénom du père	Ngô Quang Lý
Nghề nghiệp người bố Sa profession	Etudiant en Médecine
Chỗ ở của người bố Son domicile	71, Route du Grand Bouddha Hanoi
Tên và họ người mẹ Nom et prénom de la mère	Lê Thị Nhi
Vợ thứ mấy Son rang d'épouse	Premier rang
Nghề nghiệp người mẹ Sa profession	Commerçante
Chỗ ở của người mẹ Son domicile	71, Route du Grand Bouddha Hanoi
Ngày khai Date de la déclaration	Quatorze Novembre 1928

SINH, TỬ, GIÁ THỨ
Việt-Nam

QUỐC GIA VIỆT NAM
ÉTAT DU VIET-NAM
Gouvernement du Viet-Nam

État Civil Vietnamien

THÀNH PHỐ HÀ-NỘI
VILLE DE HANOI

de Registre des Actes de Naissance de la Mairie de Hanoi
pour l'année 19 28

N° 4021

ACTE DE NAISSANCE

de Ngô Lê Trí

Coût

Timbre

Expédition

Total

Tên và họ đứa bé con

Nom et prénom de l'enfant

Ngô Lê Trí

Con trai hay là con gái

Son sexe

Masculin

Ngày sinh tháng năm

Date de naissance

Deux Novembre 1928

9 heures 30

Nơi sinh

Lieu de naissance

40 Rue de Takou

Hanoi

Tên và họ người bố

Nom et prénom du père

Ngô Quang Lý

Nghề nghiệp người bố

Sa profession

Etudiant en Médecine

Chỗ ở của người bố

Son domicile

71, Route du Grand Bouddha

Hanoi

Tên và họ người mẹ

Nom et prénom de la mère

Lê Thị Nhi

Vợ thứ mấy

Son rang d'épouse

Premier rang

Nghề nghiệp người mẹ

Sa profession

Commerçante

Chỗ ở của người mẹ

Son domicile

71, Route du Grand Bouddha

Hanoi

Ngày khai

Date de la déclaration

Quatorze Novembre 1928

TÒA SƠ-THẨM

KIENG GIANG

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

KIENG GIANG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Thăm-Dịnh

(Extrait du registre des actes de naissance)

TỈNH RACHGIA

(NAM-PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1928
(Année)

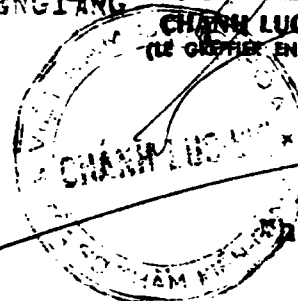
SỐ HIỆU 30
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huyñh-thị-Duyên
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1 ^{er} Août 1928
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Thăm-Dịnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huyñh-minh-Khá
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Thăm-Dịnh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đỗ-thị-Giỏi
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Thăm-Dịnh
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền : 15
(Coût)
Biên-lai số 92/10
(Quittance n°)

KIENG GIANG ngày 15-3-1973
CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHÈF)



Phan-đăng-Trữ

TÒA SƠ-THẨM

KIENG LANG

PHÒNG LỤC-SỰ

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

KIENG LANG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Làng Thăm-Dịnh

(Extrait du registre des actes de naissance)

TỈNH RACHGIA

(NAM-PHÂN)

(Sud Viêt Nam)

NĂM 1928
(Année)

SỐ HIỆU 30
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Huyñh-thị-Duyên
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1 ^{er} Août 1928
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Làng Thăm-Dịnh
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Huyñh-minh-Khả
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Làng Thăm-Dịnh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nữ-thị-Giỏi
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Buôn bán
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Làng Thăm-Dịnh
Vợ chánh hay thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Giá tiền : 15
(Coût)
Biên-lai số 92 / 0
(Quittance n°)

KIENG LANG ngày 15-3-1973
CHẤM LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHIEF)

Chen-dang-Tru

NAM-PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận **Nhi**

Số hiệu **4078**

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM **MOT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MUOI SAU (1956)**

Nhà In Nguyễn-Tr.-Thành - Saigon

Tên, họ đứa nhỏ	Ngo thi Huynh-Mai
Phái	Nu
Ngày sanh	Ngày hai mươi hai tháng ba, năm mốt ngàn chín trăm năm mươi sáu, 4 giờ 50'
Nơi sanh	Saigon, 153/57 đường hẻm Hong thập Tu
Tên, họ người cha	Ngo le Tri
Tuổi	Hai mươi tam tuổi
Nghề-nghiep	Y tá
Nơi cư-ngụ	Cholon, 43/13 cu tru Lacaze
Tên, họ người mẹ	Huynh thi Duyen
Tuổi	Hai mươi tam tuổi
Nghề-nghiep	Nu y tá
Nơi cư-ngụ	Cholon, 43/13 cu tru Lacaze
Vợ chánh hay thứ	Vo chanh

MIỄN LỆ PHÍ

để nộp vào

Hội-Sự

Lập tại Saigon, ngày **24** tháng **3** năm **1956**

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

Saigon, ngày **19** tháng **9** năm **1961**

Quận-Trưởng. Quận **Nhi**



TRẦN-VĂN-NĂNG
TÀI-PHÚ

NAM-PHÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ-TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận **Nhi**

Số hiệu **4078**

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM **MOT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MUOI SAU (1956)**

Nhà In Nguyễn-tr.-Thành — Saigon

Tên, họ đứa nhỏ	Ngo thi Huynh-Mai
Phái	Nu
Ngày sanh	Ngày hai mươi hai tháng ba, năm mốt ngàn chín trăm năm mươi sáu, 4 giờ 50'
Nơi sanh	Saigon, 153/57 đường hẻm Hong thập Tu
Tên, họ người cha	Ngo le Tri
Tuổi	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep	Y tá
Nơi cư-ngụ	Cholon, 43/13 cư trú LacaZe
Tên, họ người mẹ	Huynh thi Duyen
Tuổi	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep	Nu y tá
Nơi cư-ngụ	Cholon, 43/13 cư trú LacaZe
Vợ chánh hay thứ	Vo chanh

MIỄN LỆ PHÍ

để nộp vào

Hộ-Sở Quận **Nhi**

Lập tại Saigon, ngày **24** tháng **3** năm **1956**

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH:

Saigon, ngày **19** tháng **9** năm **1961**

Quận-Trưởng, Quận **Nhi**



TRẦN-VĂN-NĂNG
Trì-Phủ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

HỘ - TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 9070

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Ngô Thu Phong

Trai hay gái _____

Sanh ngày 12 tháng 11 năm 1960, giờ 30

Tại quận Ba (Saigon) Đường

Đường Duy - Tân

Con của Ngô Lê Tri

Và của Thuyêth thị Duyên

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này,
hầu tiện việc sao-lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 16 tháng 11 năm 19 60

Viên-Chức Hộ-Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

HỘ - TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 9070

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Ngô Thu Phong

Trai hay gái _____

Sanh ngày 12 tháng 11 năm 1960

Tại quận Ba (Saigon) Quận

Đường Duy Tân

Con của Ngô Lê Trí

Và của Thuyêch Thị Duyên

LỜI DẶN : Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.
hầu tiện việc sao-lục khai sanh.

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TÁM ngày, đề phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chân-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 16 tháng 11 năm 19 60

Viên-Chức Hộ-Tịch,

QUESTIONNAIRE FOR OUR ALLIGANCES

-1-1-1-1-

A. Basic Identification Data :

Date :

1. Name : NGO-BE-THI
2. Other name : None
3. Date and place of birth : November 12, 1928 Hanoi
4. Residence address : 233/17 Cu-Xa LG-GIA, Quan XI, HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
5. Mailing address : -id-
6. Current occupation : Chief of Administrative and Personnel Office at CHORAY HON HAI (retired)

B. Relative to accompany me :

Note: Your spouse and unmarried children are only the relative eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. HUYNH-THI-DUYEN	AUG. 1st, 1928	Rach Gia	F	M	Wife
2. NGO-THI-HUYEN-BAI	MAR. 22nd, 1956	Saigon	F	S	Daughter

Note : For persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married) divorced decree (if divorced) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.

C. Relatives outside Viet-Nam.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGO-THU-THONG
- b. Relationship : son
- c. Address : 77030 (Former address) Now moved, I have/got any letter from him yet. not

2. Closest relative in other foreign countries :

- a. Name : None
- b. Relationship :
- c. Address :

D. Complete Family Listing (Living, Dead)

NAME	ADDRESS
1. Father : NGO-QUANG-LY (Dead)	: 88 Tran-Khac-Chan, Phu-Nhuan
2. Mother : LE-THI-HUI (Dead)	: -id-
3. Spouse : HUYNH-THI-DUYEN	: 233/17 Cu-Xa LG-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
4. Former spouse (if any) : None	:
5. Children: 1. NGO-THI-HUYEN-BAI	: 233/17 Cu-Xa LG-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
2. NGO-THU-THONG	: (Former address, now moved)
3. NGO-HUYEN-THUC (Dead)	:
6. Siblings: 1. NGO-LE-TUE	: Reeducation Camp, 50A, : GIA RAI, BONG-BAI Province.
2. NGO-THI-HIEN	: 88 Tran-Khac-Chan, Phu-Nhuan : HO-CHI-MINH City, Viet-Nam
3. NGO-THI-ANH-THU	: -id-
4. NGO-HIEN-LU-NH	: -id-
5. NGO-LE-TINH	: Refugee Camp, GALAH, INDONESIA
6. NGO-THY-HANH	:
7. NGO-HIEN-DUC	:

E. Employment by US Government Agency or Other US organization of you or your spouse :

1. Name of person employed : None
2. Date From : To :
3. Title of (last) position held : I.....

/.....

4. Agency - Company - Office : I
 5. Name of (last) supervisor : I
 6. Reason for leaving : I
 7. Training for job in VN :

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse .

1. Name of person serving : NGO-LE-TRI
 2. Date From : 1949 To : 1976
 3. Last Rank : Chief of Administrative and Personnel Office
 4. Ministry / Office / Military Unit : CHORAY HOSPITAL, Ministry of health
 5. Name of Supervisor : THUONG-HINH-TIEN, ML.
 6. Reason for leaving : Go to the reeducation camp.
 7. Name of American advisers : Miss BOB BEE RICHSON (1953)
 : Miss ROSE A. BRITANAK (1967)
 8. US training course in VN : None
 9. US Awards or Certificates : None
 Note : Please attach any copies of diploma, awards or certificates if available.
 Available ? Yes : No :

G. Training outside Vietnam of you or your spouse .

1. Name of student trainee : NGO-LE-TRI
 2. School and School address : MARGUERITE YOVILLE INSTITUTE
 UNIVERSITY OF MONTREAL, P.Q. CANADA
 3. Date From : September 1961 To : September 1962
 4. Description of courses : Organisation and Administration of the Operating Room.
 5. Who paid for training : Agency for International Development
 Department of State, US Government.
 Note : Please attach copies of diplomas if available.
 Available ? Yes : No :

H. RE education of you or your spouse.

1. Name of person in re education : NGO-LE-TRI
 2. Total time in re education : 10 months
 3. Still in re education : Yes : No : X
 (If released, we must have a copy of your released certificate)

I. Any additional remarks ?

I have sent my first request to the Vietnamese Processing Unit at the American Embassy in Bangkok on October 11, 1980, my second request to the ODP Office on June 30, 1983 to ask for an entry visa to U.S.A. but since then I have not gotten any answer.

Now, I send a questionnaire for ODP applicants with all documents of myself and my family and request a study of my case for a consideration to enter to the USA in order to deliver me a Letter of Introduction. With this document, it will facilitate me to request an exit visa from the Socialist Republic Government of Viet-Nam.

Signature : *Ngoc Le Tri*

Date : July 2nd, 1984

J. Please list here all documents attached to this questionnaire :

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - Birth certificates | (3 photocopies + 1 copy) |
| - Marriage certificate | (1 photocopy) |
| - ID cards before 1975 | (4 photocopies) |
| - Photos | (3) |
| - Photos taken in USA and CANADA | (3) |
| - Release certificate | (1 photocopy) |
| - Letter from AID | (1 photocopy) |
| - Family census of the former GVN | (1 photocopy) |

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

-1-:-:-1-

A. Basic Identification Data :

Date :

1. Name : NGO-LE-TRI
2. Other name : None
3. Date and place of birth : November 12, 1928 Hanoi
4. Residence address : 235/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI, HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
5. Mailing address : -id-
6. Current occupation : Chief of Administrative and Personnel Office at CHORAY HOSPITAL (retired)

B. Relative to accompany me.:

Note: Your spouse and unmarried children are only the relative eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. HUYNH-THI-DUYEN	AUG. 1st, 1928	Rach Gia	F	M	Wife
2. NGO-THI-HUYNH-MAI	MAR. 22nd, 1956	Saigon	F	S	Daughter

Note : For persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married) divorced decree (if divorced) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.

C. Relatives outside Viet-Nam.

1. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGO-THU-TRONG
- b. Relationship : my son
- c. Address : (Former address) Now moved, I have/got any letter from him yet. not

2. Closest relative in other foreign countries

- a. Name : None
- b. Relationship :
- c. Address :

D. Complete Family Listing (Living, Dead)

NAME	ADDRESS
1. Father : NGO-QUANG-LY (Dead)	: 88 Tran-Khac-Chan, Q. Phu-Nhuan
2. Mother : LE-THI-HUI (Dead)	: -id-
3. Spouse : HUYNH-THI-DUYEN	: 235/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
4. Former spouse (if any) : None	:
5. Children: 1. NGO-THI-HUYNH-MAI	: 235/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM.
2. NGO-THU-TRONG	: (Former address, now moved)
3. NGO-HUYNH-TRUC (Dead)	:
3. Siblings: 1. NGO-LE-TUE	: Reeducation Camp, 30A, : GIA RAI, DONG-NAI Province.
2. NGO-THI-HIEN	: 88 Tran-Khac-Chan, Quan Phu-Nhuan : HO-CHI-MINH City, Viet-Nam
3. NGO-THI-ANH-THU	: -id-
4. NGO-MINH-LU N	: -id-
5. NGO-LE-TINH	: Refugee Camp, GALAH, INDONESIA.
6. NGO-NG-HANH	:
7. NGO-MINH-DUC	:

E. Employment by US Government Agency or Other US Organisation of you or your spouse.

1. Name of person employed : None
2. Date From : To :
3. Title of (last) position held : I.....

2/.....

4. Agency - Company - Office : I
 5. Name of (last) supervisor : I
 6. Reason for leaving : I
 7. Training for job in VN :

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse .

1. Name of person serving : NGO-LE-TRI
 2. Date From : 1949 To : 1976
 3. Last Rank : Chief of Administrative and Personnel Office
 4. Ministry / Office / Military Unit : CHORAY HOSPITAL, Ministry of health
 5. Name of Supervisor : TRUONG-MINH-TIEN, MD.
 6. Reason for leaving : Go to the reeducation camp.
 7. Name of American Advisors : Miss DOMINIQUE RICKSON (1953)
 : Miss ROSE A. ERITANAK (1957)
 8. US training course in VN : none
 9. US Awards or Certificates : None
Note : Please attach any copies of diploma, awards or certificates if available.
 Available ? Yes : No :

G. Training outside VietNam of you or your spouse .

1. Name of student trainee : NGO-LE-TRI
 2. School and School address : MARGUERITE YOVILLE INSTITUTE
 UNIVERSITY OF MONTREAL, P.Q. CANADA
 3. Date From : September 1961 To : September 1962
 4. Description of courses : Organisation and Administration of the Operating Room.
 5. Who paid for training : Agency for International Development
 Department of State, US Government.
Note : Please attach copies of diplomas if available.
 Available ? Yes : No :

H. RE education of you or your spouse.

1. Name of person in re education : NGO-LE-TRI
 2. Total time in re education : 10 months
 3. Still in re education : Yes : No : X
 (If released, we must have a copy of your released certificate)

I. Any additional remarks ?

I have sent my first request to the Vietnamese processing Unit at the American Embassy in Bangkok on October 11, 1980, my second request to the ODP Office on June 30, 1983 to ask for an entry visa to U.S.A. but since then I have not gotten any answer.

Now, I send a questionnaire for ODP applicants with all documents of myself and my family and request a study of my case for a consideration to enter to the USA in order to deliver me a Letter of Introduction. With this document, it will facilitate me to request an exit visa from the Socialist Republic Government of Viet-Nam.

Signature : Nguyen Le Tri

Date : July 2nd, 1984

J. Please list here all documents attached to this questionnaire :

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - Birth certificates | (3 photocopies + 1 copy) |
| - Marriage certificate | (1 photocopy) |
| - ID cards before 1975 | (4 photocopies) |
| - Photos | (3) |
| - Photos taken in USA and CANADA | (3) |
| - Release certificate | (1 photocopy) |
| - Letter from AID | (1 photocopy) |
| - Family census of the former GVN | (1 photocopy) |

AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT

WASHINGTON, D.C. 20523

March 12, 1984

ODP

Box 59

U. S. Embassy, Bangkok

APO San Francisco 96346

Gentlemen:

Reference is made to the attached letter, dated June 30, 1983, from Ngo Le Tri (DPOR: November 12, 1928, Hanoi, Vietnam).

AID's Office of International Training confirms that Ngo Le Tri participated in an AID-sponsored training program from September 15, 1961 - September 15, 1962.

Any assistance you can give to Ngo Le Tri in the orderly processing of immigration to the United States would be greatly appreciated.

Sincerely yours,

Thomas L. Cooper
Branch Chief
M/PM/OS 1143 SA-1

Attachment

cc: Ngo Le Tri
233/17 Cu Xa Lu Gia
Quan XI
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Ann G. Kennedy,
S&T/IT
211B, SA-16

AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT

WASHINGTON, D.C. 20523

March 12, 1984

ODP
Box 58
U. S. Embassy, Bangkok
APO San Francisco 96346

Gentlemen:

Reference is made to the attached letter, dated June 30, 1983, from Ngo Le Tri (OP08: November 12, 1928, Hanoi, Vietnam).

AID's Office of International Training confirms that Ngo Le Tri participated in an AID-sponsored training program from September 15, 1961 - September 15, 1962.

Any assistance you can give to Ngo Le Tri in the orderly processing of immigration to the United States would be greatly appreciated.

Sincerely yours,

Thomas L. Cooper
Branch Chief
M/PM/OS 1143 SA-1

Attachment

cc: Ngo Le Tri ✓
233/17 Cu Xa Lu Gia
Quan XI
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Ann G. Kennedy,
S&T/IT
2118, SA-16



Embassy of the United States of America

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

The U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 60,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1979. In general, eligibility for the U.S. ODP is based on having sponsoring relatives in the U.S. or proven close association with U.S. policies and programs in Vietnam prior to 1975.

ODP files can be opened on the basis of Affidavits of Relationship (AOR), Immigrant Visa Petitions (Form I-130), Visas 93 cables or ODP Questionnaires indicating close association. Spouses, children, parents and siblings of people residing in the U.S. are eligible for the family reunification aspect of the ODP. Grandparents, grandchildren or other relations may be included in the files, but their eligibility for the ODP will be determined at the time of their interview when a decision will be made as to their dependency on the family unit.

In most cases, once a file is opened the next step in the U.S. processing is review for issuance of a Letter of Introduction (LOI). The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement through the U.S. ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants as a preliminary step in obtaining exit permits and pre-departure interviews. Please note that it is the Vietnamese authorities who control the issuance of exit permits.

The success of the ODP has attracted a large number of applicants. Because of this, priorities have been established for LOI review and issuance. Family reunification cases will be reviewed for LOI issuance only when the applicants are the beneficiaries of current or near-current Immigrant Visa Petitions and would therefore be able to travel to the U.S. as immigrants. This priority system allows the ODP to reserve limited refugee numbers for those who are not eligible for immigrant status. The number of immigrants who can be accepted into the U.S. each year is far greater than the number of refugees allowed.

Visas 93 beneficiaries are also eligible for LOI review. However, as they would enter the U.S. as refugees, review of cases of Immigrant Visa Petition beneficiaries has priority over review of cases based solely on Visas 93. It is strongly recommended that second preference petitions be filed as soon as the U.S. relative is eligible to do so.

The immigration channel will continue to be emphasized in the foreseeable future. If sponsors are eligible to file Immigrant Visa Petitions for their relatives the ODP urges them to do so. Relatives in the U.S. may continue to send AOR's and other documents to the ODP office in Bangkok to serve as the foundation for a future Immigrant Visa file. The file will not be reviewed for an LOI, however, until the petition has been received and is close to being current.

LOI's will continue to be issued to applicants for refugee status who are of special humanitarian concern. These will primarily be Amerasians and their accompanying family members, long term reeducation camp inmates, or people with previous close association with U.S. policies and programs.

After the applicants have received exit permits, their names will be placed on a list which is given to the ODP by the Vietnamese authorities. The people on the list are subsequently interviewed in Ho Chi Minh City by representatives of the U.S. ODP. Once the people on the case are approved documentarily they must undergo a medical examination. If there are no medical ineligibilities the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities, through the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) Working Group. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center where final paperwork and medical checks are completed. They generally stay in Bangkok for about one week. All immigrants then travel directly to the U.S. The majority of refugees are sent for six months of language training and cultural orientation in the Philippines before travelling to the U.S.

All travel arrangements are made and paid for by the International Organization for Migration (IOM, formerly ICM), to be reimbursed later. The U.S. sponsor will be notified of the exact itinerary by a local voluntary agency.

The entire process depends on many variables so it is impossible to predict how long any segment of the procedures will take.

It is very important that ODP be notified immediately of any address changes either in Vietnam or the U.S. Delays in processing have occurred due to ODP having outdated addresses on file.

Office Address:

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

APO Address:

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH



Embassy of the United States of America

U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP) PROCESSING

The U.S. Orderly Departure Program (ODP) has brought over 60,000 people to the U.S. from Vietnam since the program began in 1979. In general, eligibility for the U.S. ODP is based on having sponsoring relatives in the U.S. or proven close association with U.S. policies and programs in Vietnam prior to 1975.

ODP files can be opened on the basis of Affidavits of Relationship (AOR), Immigrant Visa Petitions (Form I-130), Visas 93 cables or ODP Questionnaires indicating close association. Spouses, children, parents and siblings of people residing in the U.S. are eligible for the family reunification aspect of the ODP. Grandparents, grandchildren or other relations may be included in the files, but their eligibility for the ODP will be determined at the time of their interview when a decision will be made as to their dependency on the family unit.

In most cases, once a file is opened the next step in the U.S. processing is review for issuance of a Letter of Introduction (LOI). The LOI is a document which states that the U.S. is willing to interview the person or persons named on the LOI for possible acceptance for movement through the U.S. ODP. It is not a guarantee of approval. The LOI is normally presented to the Vietnamese authorities by the applicants as a preliminary step in obtaining exit permits and pre-departure interviews. Please note that it is the Vietnamese authorities who control the issuance of exit permits.

The success of the ODP has attracted a large number of applicants. Because of this, priorities have been established for LOI review and issuance. Family reunification cases will be reviewed for LOI issuance only when the applicants are the beneficiaries of current or near-current Immigrant Visa Petitions and would therefore be able to travel to the U.S. as immigrants. This priority system allows the ODP to reserve limited refugee numbers for those who are not eligible for immigrant status. The number of immigrants who can be accepted into the U.S. each year is far greater than the number of refugees allowed.

Visas 93 beneficiaries are also eligible for LOI review. However, as they would enter the U.S. as refugees, review of cases of Immigrant Visa Petition beneficiaries has priority over review of cases based solely on Visas 93. It is strongly recommended that second preference petitions be filed as soon as the U.S. relative is eligible to do so.

The immigration channel will continue to be emphasized in the foreseeable future. If sponsors are eligible to file Immigrant Visa Petitions for their relatives the ODP urges them to do so. Relatives in the U.S. may continue to send AOR's and other documents to the ODP office in Bangkok to serve as the foundation for a future Immigrant Visa file. The file will not be reviewed for an LOI, however, until the petition has been received and is close to being current.

LOI's will continue to be issued to applicants for refugee status who are of special humanitarian concern. These will primarily be Amerasians and their accompanying family members, long term reeducation camp inmates, or people with previous close association with U.S. policies and programs.

After the applicants have received exit permits, their names will be placed on a list which is given to the ODP by the Vietnamese authorities. The people on the list are subsequently interviewed in Ho Chi Minh City by representatives of the U.S. ODP. Once the people on the case are approved documentarily they must undergo a medical examination. If there are no medical ineligibilities the ODP office in Bangkok transmits final approval to the Vietnamese authorities, through the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR) Working Group. The case is then manifested by the Vietnamese for a flight to Bangkok.

In Bangkok, approved ODP applicants are housed in a transit center where final paperwork and medical checks are completed. They generally stay in Bangkok for about one week. All immigrants then travel directly to the U.S. The majority of refugees are sent for six months of language training and cultural orientation in the Philippines before travelling to the U.S.

All travel arrangements are made and paid for by the International Organization for Migration (IOM, formerly ICM), to be reimbursed later. The U.S. sponsor will be notified of the exact itinerary by a local voluntary agency.

The entire process depends on many variables so it is impossible to predict how long any segment of the procedures will take.

It is very important that ODP be notified immediately of any address changes either in Vietnam or the U.S. Delays in processing have occurred due to ODP having outdated addresses on file.

Office Address:

Orderly Departure Program
Panjabhum Building
127 South Sathorn Road
Bangkok 10120, Thailand
Tel: 252-5040, EXT ODP

APO Address:

Orderly Departure Program
American Embassy Box 58
APO San Francisco 96346-0001
Cable: JVAODP, BANGKOK
Telex: 87008 JVAODP TH



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

4 MAY 88

Reference: IV 235578

Dear Sir/Madam:

NGO LE TRI (PA) (3)

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for it/them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell your relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam as ODP candidates, we must have these documents:

- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.
- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.
- A photo of each person, if available.
- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, whether or not your relatives will be permitted to depart will depend on the Vietnamese authorities. This office has no influence over decisions by these authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse;
- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and
- your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,



Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

4 MAY 88

Reference: IV 235578

Dear Sir/Madam:

NGO LE TRI (PA) (3)

We have received your approved immigrant visa petition(s) or your application for family reunification for your relatives in Vietnam and have opened a file for it/them. An IV file number has been assigned for quick reference purposes. All cases are filed by their IV number, and not by name. Please mark their IV number (five or six digits) on all documents and correspondence you send to us. Also, tell your relatives in Vietnam their five- or six-digit IV number and ask them to use it on the envelope and on any documents and correspondence they may send us.

If you receive more than one IV-number for the same relatives, please notify this office immediately so that we can advise you of the correct IV number to use.

Following is a list of documents which are usually needed to complete our file. Vietnamese civil documents are available from the local authorities in Vietnam. Before we can agree to accept your relatives from Vietnam as ODP candidates, we must have these documents:

- A copy of your birth certificate, and the birth certificates of everyone in the case, along with certified English translations.
- A copy of the marriage certificate of each person who is married (if there was a previous marriage, we will also need a death certificate or divorce decree to show the marriage was legally terminated) along with certified English translations.
- Copies of your pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards, and copies of the pre-1975 and post-1975 Vietnamese ID cards of each person. If either of these ID cards is not available, please inform us of the reason.
- A photo of each person, if available.
- A copy of your I-94 or I-551 ("green card"), or the number of your naturalization certificate and the date and place of issue (do not photocopy your naturalization certificate).

You should collect these documents and send them to us. If you have already submitted some of these documents, you may wish to forward copies of them again to ensure that the copies will be included in our file. Return address labels may be enclosed for your convenience in sending the documents to us.

In addition to submitting the required documentation, you should encourage your relatives to apply for Exit Permits. We must stress the fact that even when our file is complete, whether or not your relatives will be permitted to depart will depend on the Vietnamese authorities. This office has no influence over decisions by these authorities regarding the issuance of Exit Permits. Therefore, all efforts to obtain Exit Permits must be made by your relatives in Vietnam.

If you have not filed immigrant visa petitions for your relatives, but you are eligible to do so, or you become eligible to do so at any time before your relatives depart from Vietnam, you must file Form I-130 with the Immigration and Naturalization Service (INS).

If you are an American Citizen you can file petitions with INS for:

- your legal spouse;
- your children (and their spouses and unmarried children under 21);
- your parents (or step-parents if the relationship was established before the citizen was 18 years old);
- your brothers and sisters (and their spouses and unmarried children under 21); and
- your fiance/fiancee.

If you are a Permanent Resident Alien (a person with a Form I-551 or "green card") you can file petitions for:

- your legal spouse, and
- your unmarried sons and daughters (including those who are now divorced or widowed) and their children under 21.

Please mark each Form I-130 with its appropriate IV number. If you have any questions about immigrant visa petitions, inquire at the nearest INS office or ask the voluntary agency that resettled you.

Please inform us of any change of address or telephone number, for either you or your relatives in Vietnam, and always write the IV number (five or six digits) on your letter.

This letter is not being sent to you because we have already reviewed our file for your relatives, but rather to inform you that we have established a file for them and to tell you the IV file number. After you have submitted all the required documentation, we will then be able to complete our file. If any other information or documents are needed, we will contact you when we review the file. Please do not write to us, unless it is to report a change of address, or to tell us your relatives have obtained Exit Permits; in that case, send us the Exit Permit numbers. Due to the fact that we now have over 150,000 files in our office, it may be many months before your file comes up for review and you hear from this office again even though you have sent all documents to our office. Any correspondence with this office should be sent by registered mail or with a Return Receipt Requested form supplied by the post office if you wish acknowledgement that your letter was received by the ODP office.

Sincerely,



Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

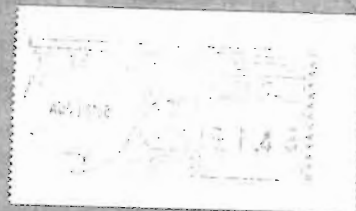


POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

NGO THU PHONG

1V235548

TINH.NGO



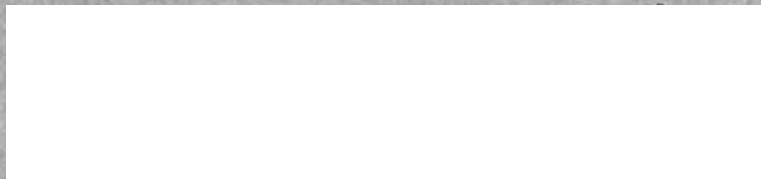
FIRST CLASS

FIRST CLASS

To :

Mrs. KHUC MINH THO

FIRST CLASS





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngô Lê Trì
Last Middle First
Current Address 233/17 Cư Xá Lũ Gia Q.11 HCM
Date of Birth 11-12-28 Place of Birth Hanoi
Previous Occupation before 1975 Former AID employee
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 04-24-76 To 01-10-77
3. SPONSOR'S NAME: Ngô Lê Tiến
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Ngô Thu Phong</u>	<u>Son</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

9/87

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Ngô Lê Trí
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Huỳnh thi' Duyên</i>	<i>08-01-28</i>	<i>wife</i>
<i>Ngô thi' Huỳnh Mai</i>	<i>03-22-58</i>	<i>Daughter</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



JUN 17 1987

Kính gửi:

Bà KHUẾ - MINH - THO

Chủ tịch Hội Gia đình từ nhân chính trị

P.O. BOX, 5435

ARLINGTON, VA. 22205-0635

SAIGON, ngày 30 tháng 5 năm 1987 .

Kính gửi Bà KHUỐC - MINH - THƯ
Chủ Tịch Hội Gia-Đình Từ Nhân Chính Trị.

PO BOX 5435 ARLINGTON

U.S.A.

VA 22205 - 0635

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi ký tên dưới đây : NGÔ-LÊ-TRÍ
Ngày và nơi sinh : 12.II.1928 tại Hà-Nội, Việt-Nam
Địa-Chỉ nơi cư-trú : 233/I7 Cụ-Xã Lũ-Gia, Quận XI, TP. Hồ-Chí-Minh
Nghề-Nghiệp : Y-Ta Quốc-Gia. Cựu Trưởng Phòng Hành Chánh
và Nhân-Viên Bệnh-Viện Chợ-Rẫy.

Thời gian học tập cải tạo : 10 tháng .

Địa-Chỉ để liên lạc ở Mỹ : NGÔ-LÊ-TÍNH

Tôi đã gửi đơn thư nhứt cho Văn Phòng
Vietnamese Processing Unit tại Toà Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày
11.10.1980, đơn thư hai ngày 30.6.1983 và đơn thư 3 ngày 02.7.1984
cho Văn Phòng Orderly Departure Program (có giấy hỏi báo) để xin
cứu xét trường hợp của tôi và cấp cho tôi một giấy nhập cảnh vào
Hoa-Kỳ (LOI). Từ các ngày ấy đến nay, tôi không nhận được thơ trả
lời nào cả của các Văn phòng trên .

Gần đây nhứt, tôi đã gửi một đơn cho
Ngài Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày 09.3.1987 cũng với mục đích trên.

Sau khi bị bắt giam 10 tháng trong trại
học tập cải tạo với lý do PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CHO ĐỊCH VÀ LÀ NGƯỜI
CUA MỸ GẠI LẠI BỆNH VIỆN ĐỂ CHỐNG ĐỐI CÁCH MẠNG, tôi được cho
nghỉ việc luôn và từ ấy đến nay, khó mà tìm kiếm công ăn việc làm.

Trước những khó khăn cho bản thân tôi,
một cựu công chức của Chính Phủ Cộng Hoà Việt-Nam cũ, được tu-
nhiệp tại Canada và Mỹ do Chương Trình AID của Bộ Ngoại Giao Mỹ
bảo trợ, tôi hy vọng và thỉnh cầu sự giúp đỡ tận tình của
Bà Chủ-Tịch hầu can thiệp với Văn Phòng ODP ở Bangkok hoặc các
giới chức có thẩm quyền ở Mỹ để cấp cho tôi một giấy nhập cảnh
vào Mỹ (LOI). Hồ sơ xin Xuất-Cảnh của gia-đình tôi đã được cứu-xét,
Bộ Nội-Vụ ở Hà-Nội có thông báo cho tôi biết là khi nào có
nhập-cảnh, sẽ được cấp xuất-cảnh.

Chúng tôi mong được Bà Chủ-Tịch nhiệt tâm
giúp đỡ.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành
cảm tạ Bà Chủ-Tịch và chúc Quý Hội luôn luôn đạt được thắng lợi
trong việc giúp đỡ các tù-nhân chính trị.

Kính chào trân trọng ./-

Dính kèm :

- Phòng ảnh đơn gửi Văn Phòng ODP
- Phòng ảnh thơ của AID
- Phòng ảnh lệnh tha


NGÔ-LÊ-TRÍ

Số 10, ngày 30 tháng 5 năm 1987

Kính gửi Bà KHUỐC - MINH - THƠ
Chủ Tịch Hội Gia-đình và Thân-độc-lĩ.
PO BOX 5435 AMBINGTON
U.S.A. VA 22205 - 0635

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi ký tên dưới đây : NGÔ-LÊ-TRÍ
Ngày và nơi sinh : 12.II.1928 tại Hà-Nội, Việt-Nam
Địa-Chỉ nơi cư-trú : 233/I7 Cụ-Xa Lữ-Gia, Quận XI, TP. Hồ-Chí-Minh
Nghề-Nghiệp : Y-Tá Quốc-Gia. Cựu Trưởng Phòng Hành-Chánh
và Nhân-Viên Dịch-Viện Chợ-Rẫy.
Thời gian học tập cải tạo : 10 tháng.
Địa-Chỉ để liên lạc ở đây : NGÔ-LÊ-TÍNH

Tôi đã gửi đơn thứ nhất cho Văn Phòng
Vietnamese Processing Unit tại Tòa Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày
11.10.1980, đơn thứ hai ngày 30.6.1983 và đơn thứ 3 ngày 01.7.1984
cho Văn Phòng Orderly Departure Program (có giấy hỏi báo) để xin
cứu xét trường hợp của tôi và cấp cho tôi một giấy nhập cảnh vào
Hợp-Kỳ (LOI). Từ các ngày ấy đến nay, tôi không nhận được thơ trả
lời nào cả của các Văn phòng trên.

Gần đây nhất, tôi đã gửi một đơn cho
Ngài Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày 09.3.1987 cũng với mục đích trên.

Sau khi bị bắt giam 10 tháng trong trại
học tập cải tạo với lý do PHỤC VỤ ĐẮC LỰC CHO DỊCH VỤ VÀ LA NGƯỜI
CỦA MỸ GÀI LẠI BỆNH VIỆN ĐỂ CHỐNG ĐỐI CÁCH MẠNG, tôi được cho
nghỉ việc luôn và từ ấy đến nay, khó mà tìm kiếm công ăn việc làm.

Trước những khó khăn cho bản thân tôi,
một cựu công chức của Chính Phủ Cộng Hòa Việt-Nam cũ, được tu-
nghiệp tại Canada và Mỹ do Chương Trình AID của Bộ Ngoại Giao Mỹ
bảo trợ, tôi hy vọng và thỉnh cầu sự giúp đỡ tận tình của
Bà Chủ-Tịch hầu liên lạc với Văn Phòng ODP ở Bangkok hoặc các
đồng chí có thẩm quyền ở đây để cấp cho tôi một giấy nhập cảnh
vào Mỹ (LOI). Hồ sơ xin Xuất-Cảnh của gia-đình tôi đã được cứu-xét,
Bộ Nội-Vụ ở Hà-Nội có thông báo cho tôi biết là khi nào có
nhập-cảnh, sẽ được cấp xuất-cảnh.

Chúng tôi mong được Bà Chủ-Tịch nhiệt tâm
giúp đỡ.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành
cảm tạ Bà Chủ-Tịch và chúc Quý Hội luôn luôn đạt được thắng lợi
trong việc giúp đỡ các tù-nhân chính trị.

Kính chào trân trọng ./-

Đính kèm :

- Thông ảnh đơn gửi Văn Phòng ODP
- Thông ảnh thơ của AID
- Thông ảnh lệnh thả


NGÔ-LÊ-TRÍ

Ngày 20 tháng 5 năm 1987

Kính gửi Bà CHỦ-TỊCH - HỘI - THỊ
Chủ tịch Hội Gia-đình - Cựu Chiến Sĩ Việt-Mỹ.
PO BOX 5435 AMMAN JORDAN
U.S.A. VA 222-5 - 0607

Kính thưa Bà Chủ-Tịch,

Tôi ký tên dưới đây : NGÔ-LÊ-TRÍ
Ngày và nơi sinh : 12.11.1928 tại Hà-Nội, Việt-Nam
Địa-Chỉ nơi cư-trú : 233/I7 Cựu-Xã Lê-Gia, Quận XI, TP. Hồ-Chí-Minh
Nghề-Nghiệp : Y-Tá Quốc-Gia. Cựu Trưởng Phòng Cảnh Sát
và Nhân-Viện Tịch-Viện Chợ-Lớn.
Thời gian cư trú tại tào : 10 tháng.
Địa-Chỉ để liên lạc ở Mỹ : NGÔ-LÊ-TÍNH

Tôi đã gửi đơn thư nhất cho Văn Phòng
Vietnamese Processing Unit tại Tòa Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày
11.10.1980, đơn thư hai ngày 30.6.1983 và đơn thư 3 ngày 9.1.1987
cho Văn Phòng Early Departure Program (có giấy hồi báo) để xin
cứu xét trường hợp của tôi và giúp cho tôi với gia đình nhập cảnh vào
Hoa-Kỳ (LOI). Từ các ngày ấy đến nay, tôi không nhận được thư trả
lời nào cả của các Văn phòng trên.

Gần đây nhất, tôi đã gửi một đơn cho
Ngài Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok ngày 09.3.1987 cũng với mục đích trên.

Sau khi bị bắt giam 10 tháng trong trại
học tập cải tạo với lý do PHỤC VỤ ĐẶC LỰC CHO ĐỊCH VÀ LÀ NGƯỜI
CUA MỸ GẠI LẠI ĐỊNH VIÊN ĐỂ CHỐNG ĐỐI CÁCH MẠNG, tôi được cho
nghỉ việc luôn và từ ấy đến nay, khó mà tìm kiếm công ăn việc làm.

Trước những khó khăn cho bản thân tôi,
một cựu công chức của Chính phủ Cộng hòa Việt-Nam cũ, được tu-
ân tại trại cải tạo và bị bắt giam 10 tháng của Bộ Nội-Vụ và Bộ
Quốc-Vệ, tôi hy vọng rằng chính phủ của Mỹ ở Việt-Nam của
Bà Chủ-Tịch hãy tiếp xúc với Văn Phòng Đại-Sứ Mỹ ở Bangkok để
giúp gia đình tôi được cấp cho tôi một giấy nhập cảnh
vào Mỹ (LOI). Hồ sơ xin Xuất-Cảnh của gia đình tôi đã được cứu-xét,
Bộ Nội-Vụ ở Hà-Nội có thông báo cho tôi biết là khi nào có
nhập-cảnh, sẽ được cấp xuất-cảnh.

Chúc tôi mong ước Bà Chủ-Tịch nhiệt tâm
giúp đỡ.

Trong khi chờ đợi, tôi xin chân thành
cảm tạ Bà Chủ-Tịch và chúc Quý Hội luôn luôn đạt được thắng lợi
trong việc giải cứu và cứu rỗi chính trị.

Lính chào thân trọng ./-

Bính kèm :

- Đơn thư gửi Văn Phòng Early Departure Program
- Phòng Cảnh sát của AM
- Đơn thư liên lạc

NGÔ-LÊ-TRÍ

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. Basic Identification Data :

Date :

1. Name : NGO-LE-TRI
2. Other name : None
3. Date and place of birth : November 12, 1928 Hanoi
4. Residence address : 233/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI, HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
5. Mailing address : -id-
6. Current occupation : Chief of Administrative and Personnel Office at CHORAY HOSPITAL (retired)

B. Relative to accompany me :

Note: Your spouse and unmarried children are only the relative eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1. HUYNH-THI-DUYEN	AUG. 1st, 1928	Rach Gia	F	M	Wife
2. NGO-THI-HUYNH-MAI	MAR. 22nd, 1956	Saigon	F	S	Daughter

Note : For persons listed above, we will need legible copies of birth certificate, marriage certificate (if married) divorced decree (if divorced) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.

C. Relatives outside Viet-Nam.

I. Closest relative in the U.S.

- a. Name : NGO-THU-PHONG
- b. Relationship : my son
- c. Address : (Former address) Now moved, I have not got any letter from him yet.

2. Closest relative in other foreign countries ..

- a. Name : None
- b. Relationship :
- c. Address :

D. Complete Family Listing (Living, Dead)

NAME	ADDRESS
1. Father : NGO-QUANG-LY (Dead)	: 88 Tran-Khac-Chan, Q. Phu-Nhuan
2. Mother : LE-THI-NUI (Dead)	: -id-
3. Spouse : HUYNH-THI-DUYEN	: 233/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM
4. Former spouse (if any) : None	:
5. Children: 1. NGO-THI-HUYNH-MAI	: 233/17 Cu-xá Lũ-Gia, Quan XI : HO-CHI-MINH City, VIET-NAM.
2. NGO-THU-PHONG	: (Former address, now moved)
3. NGO-HUYNH-TRUC (Dead)	:
6. Siblings: 1. NGO-LE-TUE	: Reeducation Camp, 30A, : GIA RAI, DONG-NAI Province.
2. NGO-THI-MIEN	: 88 Tran-Khac-Chan, Quan Phu-Nhuan : HO-CHI-MINH City, Viet-Nam
3. NGO-THI-ANH-THU	: -id-
4. NGO-MINH-LUAN	: -id-
5. NGO-LE-TINH	: Refugee Camp, GALAH, INDONESIA.
6. NGO-MY-HANH	:
7. NGO-MINH-DUC	:

E. Employment by US Government Agency or Other US Organisation of you or your spouse .

1. Name of person employed : None
2. Date From : To :
3. Title of (last) position held : I.....

-2....
4. Agency - Compagny - Office : I
 5. Name of (last) supervisor : I
 6. Reason for leaving : I
 7. Training for job in VN :

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse .

1. Name of person serving : NGO-LE-TRI
 2. Date From : 1949 To : 1976
 3. Last Rank : Chief of Administrative and Personnel Office
 4. Ministry / Office / Military Unit : CHORAY HOSPITAL, Ministry of health
 5. Name of Supervisor : TRUONG-MINH-TIEN, MD.
 6. Reason for leaving : Go to the reeducation camp.
 7. Name of American Advisors : Miss DOROTHY BRICKSON (1953)
: Miss ROSE A. BRITANAK (1967)
 8. US training course in VN : None
 9. US Awards or Certificates : None
- Note : Please attach any copies of diploma, awards or certificates if available.
- Available ? Yes : No :

G. Training outside VietNam of you or your spouse .

1. Name of student trainee : NGO-LE-TRI
 2. School and School address : MARGUERITE YOVILLE INSTITUTE
UNIVERSITY OF MONTREAL, P.Q. CANADA
 3. Date From : September 1961 To : September 1962
 4. Description of courses : Organisation and Administration of the Operating Room.
 5. Who paid for training : Agency For International Development
Department of State, US Government.
- Note : Please attach copies of diplomas if available.
- Available ? Yes : No : X

H. RE education of you or your spouse.

1. Name of person in re education : NGO-LE-TRI
 2. Total time in re education : 10 months
 3. Still in re education : Yes : No : X
- (If released, we must have a copy of your released certificate)

I. Any additional remarks ?

I have sent my first request to the Vietnamese processing Unit at the American Embassy in Bangkok on October 11, 1980, my second request to the ODP Office on June 30, 1983 to ask for an entry visa to U.S.A. but since then I have not gotten any answer.

Now, I send a questionnaire for ODP applicants with all documents of myself and my family and request a study of my case for a consideration to enter to the USA in order to deliver me a Letter of Introduction. With this document, it will facilitate me to request an exit visa from the Socialist Republic Government of Viet-Nam.

Signature : Ngoc Le

Date : July 2nd, 1984

J. Please list here all documents attached to this questionnaire :

- | | |
|-----------------------------------|----------------------------|
| - Birth certificates | (3 photocopies + 1 copy) |
| - Marriage certificate | (1 photocopy) |
| - ID cards before 1975 | (4 photocopies) |
| - Photos | (3) |
| - Photos taken in USA and CANADA | (3) |
| - Release certificate | (1 photocopy) |
| - Letter from AID | (1 photocopy) |
| - Family census of the former GVN | (1 photocopy) |

BỘ HỘI VỤ
Số 684 /LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÊN NH - THA

Căn cứ lệnh bắt số 11.5 ngày 24 tháng 09 năm 1976

của :

Ban An ninh Nội Chính

Căn cứ kết quả điều tra và xét tình chất của độ tội trạng và thái độ hối cải của bị can

Đã lãnh P. ngày 11.5

RA - LÊN NH

ĐIỀU I: Tên

Ngô Lê Bơ

Ngày, tháng, năm sinh :

12 - 11 - 1928

Quốc tịch :

VN

Nhân tộc

Kinh

Quốc tịch

VN

Tôn giáo :

Nghề nghiệp :

Y tá

Chức ở hiện nay :

5 Lê Đại Hành Quận 11 Sài Gòn

ĐIỀU II: Ngô Lê Bơ

khí về đồn địa phương phải xuất trình lệnh này với chính quyền địa phương nơi cư trú có liên quan.

Ông giám thị trại giam

X

chịu trách nhiệm thi hành

lệnh này.

Ngày 10 tháng 01 năm 1977

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ HỘI VỤ

Thủ Trưởng Cao-dang-Chiến cả ký

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 01 năm 1977

BỘ CHƯ TRƯỞNG CỤC CHẤP PHÁP



Hoàng-duy-Viễn

AGENCY FOR INTERNATIONAL DEVELOPMENT

WASHINGTON, D.C. 20523

March 12, 1984

ODP

Box 58

U. S. Embassy, Bangkok

APO San Francisco 96346

Gentlemen:

Reference is made to the attached letter, dated June 30, 1983, from Ngo Le Tri (DPOB: November 12, 1928, Hanoi, Vietnam).

AID's Office of International Training confirms that Ngo Le Tri participated in an AID-sponsored training program from September 15, 1961 - September 15, 1962.

Any assistance you can give to Ngo Le Tri in the orderly processing of immigration to the United States would be greatly appreciated.

Sincerely yours,

Thomas L. Cooper
Branch Chief
M/PM/OS 1143 SA-1

Attachment

cc: Ngo Le Tri ✓
233/17 Cu Xa Lu Gia
Quan XI
Ho Chi Minh City,
Vietnam

Ann G. Kennedy,
S&T/IT
211B, SA-16

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

NAME

SPONSOR

1.- Le Ha An
DOB: 07/29/37

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

2.- Hua Thi Cam-Binh
DOB: 08/27/43

Ba Thi Ngo

3.- Van Huu Dieu
DOB: 11/15/34

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

4.- Nguyen Huu Duc
DOB: 04/22/29

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

5.- Le Thien Giao
DOB: 1927

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

6.- Nguyen Huu Hien
DOB: 06/15/42

Phuoc Thi Hua

7.- Le Viet Hoa
DOB: 10/10/43

Le Thi Phuong

8.- Vu Minh Hung
DOB: 04/04/50

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

9.- Nguyen Manh Hung
DOB: 01/26/54

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

10.- Tran Minh Huan
DOB: 08/01/32

11.- Nguyen Ngoc Lau
DOB: 07/05/25

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

October 10, 1987

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

(Names of Vietnamese Political Prisoners who need IV and LOI numbers; information sent to ODP several years ago and no response to date).

NAME

SPONSOR

12.- Chu Van Tan
DOB: 01/23/44

Ky Clark

13.- Ngo Le Tri
DOB: 11/12/28

Ngo Thu Phong

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 4/13/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "P"
____ GPP/Date _____
____ Membership; Letter

10 mo.
Chv -

C O N T R O L

☒ Card
☐ Doc. Request; Form
☒ Release Order
☐ Computer
☒ Form "D"
☐ ODP/Date 9/87
☐ Membership; Letter